

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 3**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2016**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Tiếng Trung tổng hợp 3
- Mã học phần:** TQUOC 221
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ:** Sinh viên đại học năm thứ 2 (kỳ I)
- Phân bố thời gian:**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Tiếng Trung tổng hợp 2
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 3 gồm 7 bài. Mỗi bài gồm năm phần, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Bài đọc: Chủ điểm của bài đọc bao gồm nhiều mặt trong đời sống hàng ngày, đồng thời giới thiệu những kiến thức về đất nước và con người Trung Quốc, nhằm tăng cường sự hiểu biết thông thường đối với đất nước Trung Hoa.

- Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của các từ vựng có trong nội dung bài đọc và bài tập.

- Giải thích: Cung cấp kiến thức về ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa Trung Hoa.

- Cách dùng từ ngữ: Cung cấp cách dùng của những từ trọng điểm trong bài.

- Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng từ ngữ, cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.

- Bài tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong các bài đọc của học phần như: Văn hóa, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế và những kiến thức về đất nước - con người Trung Quốc.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần như: 终于、一切、对于、而、考、各、表示、分别、拿、多么、也许、不过、简直、不料、竟然、只是、并、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然、任何、尽量、仍、仍然、立刻、一连、曾经、到底、算、原来、装、免得、以为、来、敢、总之、反而、又...又...、动词+上、动词+下、一点儿+也+不/没、动+着+动+着...、一+动词、一...一...、对...来说、不约而同、形容词+下去、一...就是...	3	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp hàng ngày trong học phần bằng Tiếng Trung.	4	[1.2.1.2.a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nghe hiểu được nội dung các đoạn hội thoại về các chủ đề trong các bài đọc của học phần như: Văn hóa, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế và những kiến thức về đất nước - con người Trung Quốc.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Đọc lưu loát, đọc thoại và hội thoại	4	[1.2.2.1]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	được bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trên.		
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

### **9.2. Chuẩn đầu ra của học phần**

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Xác định được các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu được dùng trong các tình huống giao tiếp với các chủ điểm trong học phần như: Văn hóa, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế và những kiến thức về đất nước - con người Trung Quốc.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến các chủ đề giao tiếp được học trong học phần.	4	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có khả năng sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp để đặt câu, viết đoạn, viết về một chủ đề giao tiếp trong học phần.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Có thể giao tiếp lưu loát, tự nhiên bằng tiếng Trung với các chủ đề trong học phần.	5	[2.2.1]

<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng đọc và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<b>第一课：我的“希望工程”</b> 一、 课文 （一）生词 （二）判断下列句子对错，并说明理由 （三）根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x
2	<b>第二课：差不多先生传</b> 一、 课文 （一）生词 （二）判断下列句子对错，并说明理由 （三）根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x
3	<b>第三课：醉人的春夜</b> 一、 课文 （一）生词 （二）判断下列句子对错，并	x	x	x	x	x	x

	说明理由 (三) 根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习						
4	<b>第四课：我记忆中的两个女孩</b> 一、课文 (一) 生词 (二) 判断下列句子对错，并说明理由 (三) 根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x
5	<b>第五课：话说“面的”</b> 一、课文 (一) 生词 (二) 判断下列句子对错，并说明理由 (三) 根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x
6	<b>第六课：眼光</b> 一、课文 (一) 生词 (二) 判断下列句子对错，并说明理由 (三) 根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x

7	<b>第七课：吸烟者的烦恼</b> 一、课文 （一）生词 （二）判断下列句子对错，并说明理由 （三）根据课文内容回答下列问题 二、词语搭配与扩展 三、语法例释 四、练习	x	x	x	x	x	x
---	---	---	---	---	---	---	---

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
		1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### **11.3. Phương pháp đánh giá**

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- + Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống
- + Mở rộng từ theo mẫu
- + Sắp xếp từ thành câu
- + Dịch Trung Việt - Việt Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng QLĐT). Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được phó bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng QLCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- + Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống
- + Mở rộng từ theo mẫu
- + Sắp xếp từ thành câu
- + Dịch Trung Việt - Việt Trung

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

### **12. Phương pháp dạy và học**

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài



học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ G.mail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

### **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề bài học trong học phần: Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, giao lưu và hợp tác quốc tế và những kiến thức về đất nước - con người Trung Quốc.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### **14. Tài liệu phục vụ học phần:**

#### **\* Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ: Giáo trình *Tiếng Trung Tổng hợp 3*

#### **\* Tài liệu tham khảo:**

[2] 姜丽萍 - 编著, *HSK4 (上册)*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[3] 姜丽萍 - 编著, *HSK4 (上册 - 练习本)*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[4] Website: <http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>第一课:我的“希望工程”</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、词语搭配与扩展</li> </ul>	2		[1] [2] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 1- 8 tài liệu [1]</p> <p>Trang 10 - 12 tài liệu [2]</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</li> </ul> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Bài tập trang 5 tài liệu [1]</p> <p>Trang 13 - 20 tài liệu [2]</p>
2	<p>第一课:我的“希望工程”</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>三、语法例释</li> <li>四、练习</li> </ul>	2		[1] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 8-10 tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</li> </ul> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Bài tập trang 11-12 TL [1]</p> <p>Trang 10 - 14 tài liệu [3]</p>
3	<p>第二课:差不多先生传</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、词语搭配与扩展</li> </ul>	2		[1] [2] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 13-18 tài liệu [1]</p> <p>Trang 22 - 33 tài liệu [2]</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</li> </ul> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 16 tài liệu [1]</p> <p>Trang 20 - 24 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
4	<p>第二课：差不多先生传</p> <p><b>Mục tiêu:</b> Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 三、语法例释 四、练习</p>	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- <b>Đọc, tra từ điển:</b> Trang 18 - 19 tài liệu [1] Trang 34 - 47 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- <b>Hoàn thành bài tập:</b> Trang 20-22 tài liệu [1] Trang 30 - 34 tài liệu [3]</p>
5	<p>第三课：醉人的春夜</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、词语搭配与扩展</p>	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- <b>Đọc, tra từ điển:</b> Trang 23-29 tài liệu [1] Trang 48 - 59 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- <b>Hoàn thành bài tập:</b> Trang 26 tài liệu [1] Trang 40 - 44 tài liệu [3]</p>
6	<p>第三课：醉人的春夜</p> <p><b>Mục tiêu:</b> Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b> 三、语法例释 四、练习</p>	2		[1] [2] [3] [4]	<p>- <b>Đọc, tra từ điển:</b> Trang 29 - 31 tài liệu [1] Trang 60 - 73 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- <b>Hoàn thành bài tập:</b> Trang 32 - 33 tài liệu [1] Trang 50 - 54 tài liệu [3]</p>
7	<p>第四课：我记忆中的两个女孩</p> <p><b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</p>	2		[1] [2] [4]	<p>- <b>Đọc, tra từ điển:</b> Trang 34-41 tài liệu [1] Trang 74 - 76 tài liệu [2] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p>- <b>Hoàn thành bài tập:</b> Trang 38 tài liệu [1] Trang 77 - 84 tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语搭配与扩展</p> <p>三、语法例释</p> <p>四、练习</p>				
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	2		[1]	<p>- Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 1 đến bài 4</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>
9	<p>第五课：话说“面的”</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语搭配与扩展</p>	2		[1] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 46 - 53 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 50 tài liệu [1]</p> <p>Trang 60 - 64 tài liệu [3]</p>
10	<p>第五课：话说“面的”</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>三、语法例释</p> <p>四、练习</p>	2		[1] [2] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 53-55 tài liệu [1]</p> <p>Trang 86 - 97 tài liệu [2]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 56 - 57 tài liệu [1]</p> <p>Trang 70 - 74 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
11	<p>第六课: 眼光</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、词语搭配与扩展</li> </ul>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 58 - 65 tài liệu [1]</p> <p>Trang 98 - 109 tài liệu [2]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 62 - 63 tài liệu [1]</p> <p>Trang 80 -84 tài liệu [3]</p>
12	<p>第六课: 眼光</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>Sử dụng đúng các từ và cấu trúc câu trong bài trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>三、语法例释</li> <li>四、练习</li> </ul>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 66 - 67 tài liệu [1]</p> <p>Trang 110 - 112 tài liệu [2]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 68 - 69 tài liệu [1]</p> <p>Trang 113 - 121 tài liệu [2]</p>
13	<p>第七课: 吸烟者的烦恼</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> </ul>	2		<p>[1]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 70 - 73 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 73 tài liệu [1]</p> <p>Trang 90 - 94 tài liệu [3]</p>
14	<p>第七课: 吸烟者的烦恼</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được cách cấu tạo của các từ vựng trọng tâm trong bài</li> <li>- Hiểu cách dùng các cấu trúc câu trọng điểm trong bài</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 74 - 78 tài liệu [1]</p> <p>Trang 124 - 127 tài liệu [2]</p> <p>-Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 128 -135 tài liệu [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	二、词语搭配与扩展 三、语法例释				
15	第七课：吸烟者的烦恼 <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng được kiến thức về từ vựng, cấu trúc câu trong bài để hoàn thành các bài tập <b>Nội dung cụ thể:</b> 四、练习	2		[1] [3] [4]	- <b>Đọc, tra từ điển:</b> Trang 79 - 82 tài liệu [1] - Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] - <b>Hoàn thành bài tập:</b> Trang 79 - 82 tài liệu [1] Trang 100 - 104 tài liệu [3]
16	<b>Ôn thi kết thúc học phần</b>			[1]	- Ôn tập kiến thức về từ vựng và các hiện tượng ngữ pháp trong học phần - Hoàn thành đề cương ôn tập và các nội dung được giao về nhà - Thi kết thúc học phần

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên